

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ
và tái định cư do GPMB để xây dựng khu dân cư nông thôn
năm 2015 tại xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003 ;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB đối với dự án công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí do GPMB để xây dựng khu dân cư nông thôn năm 2015 tại xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại số Tờ trình số 263/TTr-TTPTQĐ ngày 07/12/2015 và Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 564/TTr-TCKH ngày 14/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB để xây dựng khu dân cư nông thôn năm 2015 tại xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, với tổng số tiền: **18.380.000 đồng** (Mười tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện căn cứ vào kinh phí đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này tổ chức thực hiện và quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo dõi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính
- Kế hoạch huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Giám đốc Kho
bạc nhà nước huyện và Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm
vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

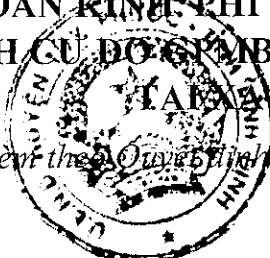


Nguyễn Đình Thuận

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CỤ ĐÓNG GPMB ĐỂ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN NĂM 2015 TẠI LÀM PHƯỚC NGHĨA, HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 5834/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)



Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải nội dung công việc	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
I	CHI CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG GPMB	16.542.000	
1	Chi bồi dưỡng họp thông tin dự án	860.000	
	Chi tiền công		
	08 người x 100.000đ/người/buổi x 01 buổi	800.000	
	Chi tiền nước uống		
	08 người x 7.500đ/người/buổi x 01 buổi	60.000	
2	Chi bồi dưỡng đi tuyên truyền hướng dẫn tờ khai	1.125.000	
	Chi tiền công		
	05 người x 60.000đ/người/ngày x 03 ngày	900.000	
	Chi tiền nước uống		
	05 người x 15.000đ/người/buổi x 03 ngày	225.000	
3	Chi bồi dưỡng TCT đi kiểm kê và đo đạc hiện trường	2.250.000	
	Chi tiền công		
	05 người x 60.000đ/người/ngày x 06 ngày	1.800.000	
	Chi tiền nước uống		
	05 người x 15.000đ/người/ngày x 06 ngày	450.000	
4	Chi bồi dưỡng họp xác định hạng đất	430.000	
	Chi tiền công		
	04 người x 100.000đ/người/buổi x 01 buổi	400.000	
	Chi tiền nước uống		
	04 người x 7.500đ/người/buổi x 01 buổi	30.000	
5	Chi bồi dưỡng TCT tính toán giá trị bồi thường	1.125.000	
	Chi tiền công		
	05 người x 60.000đ/người/ngày x 03 ngày	900.000	
	Chi tiền nước uống		
	05 người x 15.000đ/người/ngày x 03 ngày	225.000	
6	Chi bồi dưỡng TCT thông qua phương án, lập phương án	600.000	
	Chi tiền công		
	04 người x 60.000đ/người/ngày x 02 ngày	480.000	

(Handwritten signature and stamp)

STT	Diễn giải nội dung công việc	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
	Chi tiền nước uống 04 người x 15.000đ/người/ngày x 02 ngày	120.000	
7	Chi bồi dưỡng họp thông qua khối lượng, giá trị đền bù lần 1	1.505.000	
	Chi tiền công 07 người x 100.000đ/người/buổi x 02 buổi	1.400.000	
	Chi tiền nước uống 07 người x 7.500đ/người/buổi x 02 buổi	105.000	
8	Chi bồi dưỡng họp giải quyết vướng mắc trong GPMB	1.612.500	
	Chi tiền công 05 người x 100.000đ/người/buổi x 03 buổi	1.500.000	
	Chi tiền nước uống 05 người x 7.500đ/người/buổi x 03 buổi	112.500	
9	Chi bồi dưỡng họp thông qua khối lượng, giá trị đền bù lần 2	1.505.000	
	Chi tiền công 07 người x 100.000đ/người/buổi x 02 buổi	1.400.000	
	Chi tiền nước uống 07 người x 7.500đ/người/buổi x 02 buổi	105.000	
10	Chi tiền công hợp chi trả cho các hộ dân bị thiệt hại	1.290.000	
	Chi tiền công 06 người x 100.000đ/người/buổi x 02 buổi	1.200.000	
	Chi tiền nước uống 06 người x 7.500đ/người/buổi x 02 buổi	90.000	
11	Chi lập dự toán và hoàn thiện hồ sơ quyết toán	2.250.000	
	Chi tiền công 06 người x 60.000đ/người/ngày x 05 ngày	1.800.000	
	Chi tiền nước uống 06 người x 15.000đ/người/ngày x 05 ngày	450.000	
12	Chi mua văn phòng phẩm, in, photo,....	1.989.500	
II	CHI PHÍ THẨM ĐỊNH	1.838.000	
1	Chi phí thẩm định Phương án bồi thường	1.286.600	
2	Chi phí thẩm định dự toán	275.700	
3	Chi phí thẩm định quyết toán	275.700	
	Tổng cộng (I+II)	18.380.000	

Handwritten signature and initials